

Đề ôn tập vào lớp 1 – dạng đề trường chất lượng cao – Đề 5

Môn: Ôn thi vào lớp 1 · Mầm non · Thời gian làm bài: 45 phút · Số câu: 24

Họ và tên: Lớp: Số báo danh:

Đề luyện tập mô phỏng cấu trúc bài khảo sát năng lực vào lớp 1 thường gặp ở các trường chất lượng cao những năm gần đây: Toán tư duy, Tiếng Việt, Tư duy logic – hiểu biết chung và Tiếng Anh làm quen. Mức độ: khá. Đây là đề ôn tập, không phải đề chính thức của trường nào. Bố mẹ đọc to từng câu cho con, để con tự chỉ hoặc nói đáp án; thời gian 45 phút, thang điểm 10.

Phần 1. Toán tư duy**Câu 1.** (0,5 điểm) Có bao nhiêu bông hoa?

□ □ □ □ □

□ □ □ □ □

□ □ □ □ □

Trả lời:

Câu 2. (0,5 điểm) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: 13, 20, 8, 17

(Sắp xếp các ý sau theo thứ tự đúng)

a) 17

b) 20

c) 13

d) 8

Thứ tự đúng:

Câu 3. (0,5 điểm) Có 8 cái kẹo chia vào 2 đĩa. Đĩa thứ nhất nhiều hơn đĩa thứ hai 2 cái. Đĩa thứ nhất có mấy cái kẹo?

A. 4 cái

B. 5 cái

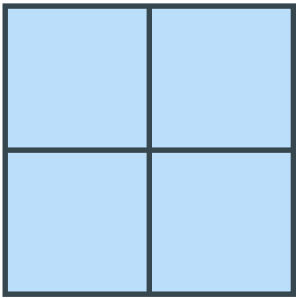
C. 6 cái

D. 3 cái

Câu 4. (0,5 điểm) Điền số thích hợp: (1) + 4 = 10 – 2**Câu 5.** (0,5 điểm) Nam có 10 viên bi. Nam cho em 3 viên, cho bạn 2 viên. Nam còn lại mấy viên bi?

Trả lời:

Câu 6. (0,5 điểm) Hình dưới đây có tất cả bao nhiêu **hình vuông**?

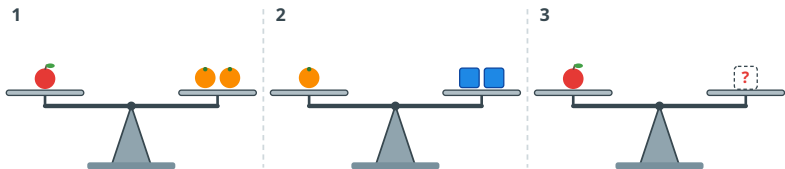


- A. 4 B. 5 C. 6 D. 8

Câu 7. (0,5 điểm) Tìm số tiếp theo của dãy: 10, 8, 6, 4, ...

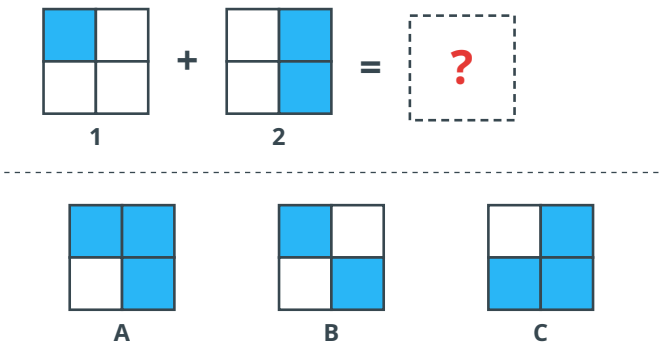
Trả lời:

Câu 8. (0,5 điểm) Hai cân đầu thăng bằng. Ở cân thứ ba, cần đặt mấy khối vuông để cân thăng bằng?



- A. 2 khối B. 3 khối C. 4 khối D. 6 khối

Câu 9. (0,5 điểm) Hai tấm kính trong suốt có tô màu (hình 1 và hình 2). Đặt chồng tấm 1 lên tấm 2, không xoay, ta được hình nào?



- A. A B. B C. C

Câu 10. (0,5 điểm) Đồng hồ dưới đây chỉ mấy giờ?



- A. 7 giờ B. 7 giờ 30 phút C. 6 giờ 30 phút D. 8 giờ

Phần 2. Tiếng Việt

Câu 11. (0,5 điểm) Nối hình với âm đầu của tên gọi:
(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)

Cột A	Cột B
1. (con bò)	a. c
2. (con cá)	b. l
3. (quả lê)	c. b
4. (con chuột)	d. ch

Ghép: 1 - ...; 2 - ...; 3 - ...; 4 - ...

Câu 12. (0,5 điểm) Tiếng nào có vần **anh**?
A. chanh B. chần C. chân D. chuông

Câu 13. (0,5 điểm) Chọn chữ đúng: cái b (1) [a / à / á / ạ] n , quả c (2) [a / à / á / ã] m

Câu 14. (0,5 điểm) Từ nào chỉ **đặc điểm** (màu sắc, hình dáng)?
A. đồ tươi B. nhảy dây C. quyển vở D. con thỏ

Câu 15. (0,5 điểm) Câu nào viết **đúng** chính tả?
A. Mẹ mua quả xoài. B. Mẹ mua quả soài. C. Mẹ mua quả xoai.

Câu 16. (0,5 điểm) Đọc đoạn văn rồi chọn Đúng hoặc Sai:
Thỏ Trắng và Rùa Nâu chạy thi. Thỏ chạy nhanh nhưng mãi ngủ dưới gốc cây. Rùa chậm mà chăm chỉ bò mãi, cuối cùng về đích trước.
(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	Thỏ chạy chậm hơn Rùa.	☐	☐
b)	Rùa về đích trước.	☐	☐
c)	Thỏ ngủ dưới gốc cây.	☐	☐

Phần 3. Tư duy logic – Hiểu biết chung

Câu 17. (0,25 điểm) Bút chì dài hơn cục tẩy. Thước kẻ dài hơn bút chì. Đồ vật nào **dài nhất**?
A. Cục tẩy B. Bút chì C. Thước kẻ

- Câu 18.** (0,25 điểm) Hôm qua là thứ Sáu. Hôm nay là thứ mấy?
- A. Thứ Năm B. Thứ Sáu C. Thứ Bảy D. Chủ nhật
- Câu 19.** (0,25 điểm) Con vật nào **để** trứng?
- A. Con gà 🐔 B. Con chó 🐕 C. Con mèo 🐈 D. Con bò 🐮

Câu 20. (0,25 điểm) Chọn Đúng hoặc Sai:
(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn.	☐	☐
b)	Chơi đùa gần ổ cắm điện.	☐	☐
c)	Đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy.	☐	☐

Phần 4. Tiếng Anh làm quen

- Câu 21.** (0,25 điểm) 🐒 What animal is it?
- A. lion B. tiger C. monkey
- Câu 22.** (0,25 điểm) (Quả bóng ở **dưới** gầm bàn.) The ball is _____ the table.
- A. under B. on C. in
- Câu 23.** (0,25 điểm) ☀ What colour is the sun in the picture? – It's _____.
- A. yellow B. green C. pink
- Câu 24.** (0,25 điểm) Which word does **NOT** start with the letter **m**?
- A. moon 🌙 B. milk 🥛 C. sun ☀ D. mouse 🐭

— HẾT —